TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuyền
Ông Lâm Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST–HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST–HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thị L, sinh năm 1950. Trú tại: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài Thu, Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Bị đơn: Ông Danh Ch, sinh năm 1946. Trú tại: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2021 và lời khai của bà Thị L là nguyên đơn trình bày:

Từ năm 1970, bà Thị L và ông Danh Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống mấy năm gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, ông Ch thường uống rượu bia không phụ giúp gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2020, ông Danh Ch uống rượu về dùng dao tìm bà L chém, nhưng không

gặp thì đập phá đồ đạt, bà L ra chính quyền yêu cầu ly hôn thì ông Ch cam kết không uống rượu nhưng sau đó vài tháng ông Ch tiếp tục uống rượu và cự cải. Hiện nay ông Ch ở nhà sau còn bà L thì ở nhà trước, cơm nước trong gia đình do người con út chăm lo nhưng cả hai không ăn chung với nhau. Nay bà L lớn tuổi, bị bệnh nên không chung sống tiếp với ông Ch được nữa nên xin ly hôn. Tài sản chung khi ly hôn không yêu cầu, có 05 con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu.

Theo bị đơn ông Danh Ch xác định: Ông Ch và bà Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng trước năm 1975, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có 05 người con chung, con lớn nhất gần 50 tuổi, con nhỏ cũng trên 30 tuổi. Do ở vùng xa, đã chúng sống trước giải phóng nên đến nay chưa có đi đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống thì bình thường, nhưng năm 2020 có phát sinh mâu thuẩn do bà L nói ông Ch lấy tiền của bà L. Khi ông Ch có rượu nên có cự cải với bà L, nay ông Ch cam kết không uống rượu nữa để chúng sống dưỡng già với bà Chưa. Nếu phải ly hôn, ông Ch không yêu cầu chia tài sản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Trong quá trình chung ông Ch thừa nhận có uống rượu, rượt đánh bà L làm cho bà L lo sợ nên bà L không thể chung sống với ông Ch được nữa, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông Ch.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định; Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện bà Thị L và ông Danh Ch chung sống với nhau là tự nguyện, không đăng ký kết hôn nhưng ông Ch, bà L chung sống trước năm 1987 nên hôn nhân của ông bà được xem là hôn nhận thực tế. Bà L yêu cầu ly hôn với ông Ch, tuy ông Ch không đồng ý nhưng thực tế ông Ch và bà L có phát sinh mâu thuẩn được cả hai thừa nhận, theo xác nhận của địa phương và lời trình bày của ông bà là cả hai không chung sống một nhà nhiều năm nên chấp nhận theo yêu cầu của bà L được ly hôn cùng ông Ch. Con chung của ông bà trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Danh Ch, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Về quan hệ pháp luật: Bà Thị L khởi kiện yêu

cầu được ly hôn với ông Danh Ch nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Bà Thị L và ông Danh Ch, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, tuy không đăng ký kết hôn nhưng ông bà chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 nên được xem là hôn nhân thực tế và quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ch là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, cả bà L và ông Ch thừa nhận có phát sinh mâu thuẩn, bà L cho rằng mâu thuẫn trầm trọng, bà L nghi ngờ ông Ch lấy tiền của bà để uống rượu, sau khi uống rượu hâm dọa đánh bà L nên bà L xin ly hôn. Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, ông Danh Ch yêu cầu được đoàn tụ vì ông bà đã chung sống với nhau trên 50 năm, chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn này có thể khắc phục được và ông cam kết không dùng rượu bia nhiều dẫn đến bê tha mà dành thời gian chăm lo cho bà L cũng như chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng, lý do mà bà Thị L đưa ra để cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và xin ly hôn ông Ch là chưa có tính thuyết phục. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Danh Ch luôn tha thiết mong Tòa án hòa giải, động viên để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, để tạo điều kiện cho bà Thị L, ông Danh Ch có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Thị L về việc xin ly hôn với ông Danh Ch.

[3] Về con chung: Bà Thị L và ông Danh Ch thống xác định, có 05 con chung đều trên 18 tuổi, cả hai không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà Thị L và ông Danh Ch không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Thị L có đơn yêu cầu miễn án phí do người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị cho bà L được ly hôn với ông Ch, như đã phân tích tại đoạn 3 nên Hội đồng xét xử xét không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và 14 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của bà Thị L về việc xin ly hôn ông Danh Ch.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thị L và ông Danh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Thị L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án, bà L và ông Ch được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tám